

Số: 126/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 17 tháng 06 năm 2016

BÁO CÁO

**kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND,
ngày 13/5/2011; Quyết định số 859/QĐ-UBND, ngày 21/10/2015;
Kế hoạch số 289/KH-UBND, ngày 04/2/2016 của UBND tỉnh
về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan**

Thực hiện Công văn số 424/STTTT-CNTT, ngày 02/6/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo định kỳ tình hình thực hiện các văn bản của UBND tỉnh. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh (BQLKKT tỉnh) báo cáo kết quả như sau:

I. Tình hình thực hiện Chỉ thị 03/2011/CT-UBND và các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 859/QĐ-UBND; Kế hoạch số 289/KH-UBND:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, BQLKKT tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung của Chỉ thị số 03/2011/CT-UBND, ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan; Quyết định số 859/QĐ-UBND, ngày 21/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP, ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình số 74-CTr/TU, ngày 09/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế tại tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 289/KH-UBND, ngày 04/2/2016 của UBND tỉnh về việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2016 đồng thời xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện¹.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành tại đơn vị. Thực hiện tốt nội quy, quy định trong việc ứng dụng CNTT, khai thác triệt để phần mềm Văn phòng điện tử (eOffice), cập nhật tin tức trên Trang TTĐT (website) vào hoạt động của cơ quan.

¹ Kế hoạch số 02/KH-BQLKKT, ngày 07/01/2016 của BQLKKT tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 859/QĐ-UBND, ngày 21/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP, ngày 15/4/2015 của Chính phủ và Chương trình số 74-CTr/TU, ngày 09/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 36/KH-BQLKKT của BQLKKT tỉnh về ứng dụng CNTT năm 2016...

- Tiếp tục phân công cán bộ lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và triển khai hoạt động ứng dụng CNTT tại BQLKKT tỉnh².

- Đối với việc bố trí chuyên viên phụ trách CNTT: Hiện tại cơ quan BQLKKT tỉnh đã bố trí 01 nhân viên Văn phòng trực tiếp phụ trách CNTT³, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo cơ quan trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch về ứng dụng CNTT, xây dựng Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trang TTĐT, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm và thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ 6 tháng, năm theo quy định của Sở TTTT.

- Đội ngũ lãnh đạo các Phòng, đơn vị trực thuộc luôn gương mẫu trong việc ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành; đôn đốc và theo dõi toàn bộ quá trình thực hiện của đơn vị mình.

2. Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại đơn vị:

Hạ tầng kỹ thuật CNTT của BQLKKT tỉnh hiện có đã cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu ứng dụng CNTT tại đơn vị. 100% CBCC, VC có máy tính phục vụ cho công việc, tất cả số máy tính đều thực hiện kết nối Internet (đạt tỷ lệ 100%).

- Mạng nội bộ (LAN): Có

- Đường truyền và thiết bị kết nối internet: Đường truyền cáp quang, Wifi

- Số lượng máy chủ : 01 máy, cấu hình: Intel(R)xeon(R) CPU, E5520 @ 2.27GHz 2.27GHz, 3.99 of Ram.

- Tổng số máy tính tại đơn vị: 75 máy, Trong đó: Laptop: 15 máy và máy tính để bàn (PC): 60 máy.

- Số lượng máy tính kết nối internet: 75 máy.

- Số lượng máy tính sử dụng phần mềm diệt virus miễn phí: Không.

- Số máy sử dụng phần mềm diệt virus thương mại có bản quyền: 75 máy.

- Số lượng máy in, scan, photocopy: Máy in 15 máy, máy photocopy 04 máy, máy scan 03 máy.

- Tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức tại cơ quan đạt: 100 %.

3. Tình hình sử dụng hệ thống thư điện tử:

Thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ (tại địa chỉ *banquanlykhukinhhte-kontum@chinhphu.vn*) để gửi và nhận văn bản trong qua trình hoạt động của cơ quan (100% văn bản đi được gửi qua hộp thư công vụ). Thư điện tử cá nhân được sử dụng thường xuyên trong công tác. Qua việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ đã giúp việc gửi nhận văn bản thuận tiện, nhanh chóng, chính xác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

4. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice:

² Thông báo số 111/TB-BQLKKT của BQLKKT tỉnh về việc phân công cán bộ lãnh đạo, chuyên viên phụ trách CNTT tại BQLKKT tỉnh.

³ Thông báo số 05/TB-VP, ngày 07/2/2016 của Văn phòng BQLKKT tỉnh về việc phân công nhiệm vụ công chức, nhân viên Văn phòng.

- Văn thư cơ quan thường xuyên sử dụng phần mềm VPĐT eOffice để chuyển và lưu trữ văn bản đi, đến; 100% văn bản đi, đến được xử lý trên phần mềm điện tử eOffice (*trừ văn bản mật, tuyệt mật, tối mật*). Qua việc sử dụng phần mềm VPĐT eOffice để trao đổi văn bản đã hạn chế việc in ấn văn bản bằng giấy tờ, góp phần tiết kiệm chi phí của cơ quan; đặc biệt đã có tác dụng, hiệu quả làm giảm thời gian đi lại, hội họp đặc biệt đối với BQLKKT tỉnh khi điều kiện đi lại xa xôi, các đơn vị trực thuộc làm việc rải rác, không tập trung.

- Đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice và thực hiện theo đúng quy định⁴.

5. Cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan:

- Địa chỉ chính thức trang thông tin điện tử của cơ quan: <http://kkt-kontum.gov.vn>

- Ban biên tập Trang TTĐT của BQLKKT tỉnh đã chủ động, linh hoạt trong việc thu thập, cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Thường xuyên cập nhật hoạt động của đơn vị và đưa những thông tin cần thiết cho các nhà đầu tư như: Tình hình hoạt động của đơn vị, Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh, thông tin các dự án kêu gọi đầu tư, chế độ khuyến khích, ưu đãi đầu tư, số điện thoại đường dây nóng... (việc đưa thông tin đạt 100% theo quy định).

- Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính và các biểu mẫu liên quan đến danh mục dịch vụ công và chuẩn hóa để có thể triển khai dưới dạng điện tử.

- Thực hiện nghiêm các nội dung quy định tại Quy chế hoạt động của Trang TTĐT của BQLKKT tỉnh⁵

- Ban hành Quyết định bổ sung, kiện toàn Ban biên tập Trang TTĐT của BQLKKT tỉnh⁶

- Tần suất cập nhật thông tin lên Trang TTĐT của cơ quan: Thường xuyên, liên tục.

- Tổng số tin, bài được đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị tính đầu năm 2016 đến nay: khoảng hơn 100 tin, bài.

- Số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1 và 2: 20 TTHC (Bộ TTHC mới đang được BQLKKT tỉnh triển khai rà soát, dự kiến 37 TTHC).

- Số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3: 03 (đang triển khai thực hiện)⁷.

⁴ Quyết định số 114/QĐ-BQLKKT, ngày 24/6/2015 của BQLKKT tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử eOffice tại BQLKKT tỉnh Kon Tum.

⁵ theo Quyết định số 330/QĐ-BQLKKT, ngày 16/11/2011 và Quyết định số 131/QĐ-BQLKKT, ngày 26/6/2013 của BQLKKT tỉnh.

⁶ Quyết định số 145/QĐ-BQLKKT, ngày 10/8/2015 và Quyết định số 50/QĐ-BQLKKT, ngày 17/2/2016 của BQLKKT tỉnh

⁷ Quyết định số 39/QĐ-BQLKKT, ngày 27/2/2013 của BQLKKT tỉnh về phê duyệt Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trang TTĐT của BQLKKT tỉnh giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020..

II. Nhận xét, đánh giá chung:

1. Mặt được:

- BQLKKT tỉnh đã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, phục vụ hoạt động quản lý, điều hành tại đơn vị. Tạo điều kiện cho công chức được học tập; bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

- Việc áp dụng, thúc đẩy ứng dụng CNTT trong cơ quan đã đáp ứng yêu cầu quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại đơn vị; hướng tới hình thành hệ thống chính phủ điện tử, bao gồm: tin học hóa các nghiệp vụ quản lý hành chính; tăng cường sử dụng văn bản điện tử; sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong công tác hành chính...

- Quá trình đẩy mạnh ứng dụng CNTT và ứng dụng một số phần mềm để xử lý công việc đã phát huy hiệu quả của hộp thư điện tử công vụ, sử dụng thư điện tử để gửi/nhận các loại văn bản, trao đổi thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, từng bước góp phần giảm chi phí giấy tờ, tăng hiệu quả, thời gian xử lý công việc.

- Đã ban hành và thực hiện tốt Quy chế sử dụng thư điện tử, Quy chế Trang thông tin điện tử, Quy chế sử dụng phần mềm quản lý văn bản...

2. Tồn tại, hạn chế:

- Nhân viên chuyên trách CNTT chưa thực sự có năng lực cao để tham mưu tổ chức triển khai việc ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan

- Trong công tác, việc gửi-nhận văn bản còn thực hiện song song cả bản giấy và văn bản điện tử; mới đang dần hình thành việc xử lý công việc qua văn bản điện tử.

- Chưa có hệ thống đảm bảo an toàn an ninh cho toàn bộ hệ thống mạng (hiện nay việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin của cơ quan chủ yếu trang bị phần mềm diệt virus BKAV cho các máy tính riêng lẻ).

3. Nguyên nhân:

- Đội ngũ CBCC, VC, NV chưa phát huy hết việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản trong công tác. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc trong quá trình chỉ đạo thực hiện chưa thực sự quan tâm đến nội dung công tác này.

- Hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng 100% yêu cầu theo quy định (một số máy móc có cấu hình thấp, thời gian sử dụng lâu dài); kinh phí cho việc ứng dụng CNTT chưa đáp ứng yêu cầu.

III. Những giải pháp thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2016:

1. Triển khai thực hiện nghiêm các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin Truyền thông về việc ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan năm 2016.

2. Tiếp tục bố trí công chức chuyên trách phụ trách, làm công tác quản trị mạng, ứng dụng CNTT tại cơ quan; nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, cử tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về CNTT do Sở TT&TT tổ chức.

3. Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện văn bản điện tử, cung cấp thông tin lên Trang TTĐT cơ quan đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; có các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an toàn mạng.

4. Có kế hoạch đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng CNTT; triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 theo hướng ưu tiên, chọn lọc, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ (chinhphu.vn); đề xuất cấp bổ sung hộp thư công vụ đối với cấp phó của cơ quan để thuận tiện trong giao dịch và công tác.

IV. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở TT&TT quan tâm cấp kinh phí cho việc nâng cấp, duy trì hoạt động, cập nhật tin tức lên Trang TTĐT của đơn vị; quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật về CNTT cho hoạt động của cơ quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao (trang bị hệ thống an toàn an ninh cho hệ thống mạng).

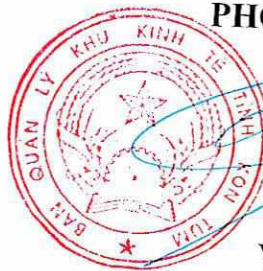
- Khi có các cơ chế, chính sách mới của Nhà nước về ứng dụng CNTT, đề nghị Sở TT&TT quan tâm, tổ chức các lớp tập huấn, có các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị triển khai các nội dung liên quan về ứng dụng CNTT để cán bộ, chuyên viên phụ trách của cơ quan biết, nắm vững, triển khai.

Trên đây là Báo cáo kết quả định kỳ tình hình thực hiện Chỉ thị 03/CT-UBND, ngày 13/5/2011 của UBND tỉnh và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 859/QĐ-UBND, ngày 21/10/2015; Kế hoạch số 289/KH-UBND, ngày 04/2/2016 của UBND tỉnh. BQLKKT tỉnh báo cáo./.

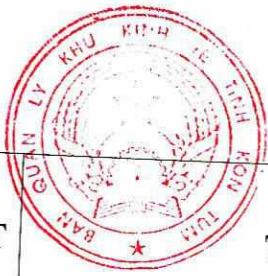
Nơi nhận:

- Sở TT&TT (b/c);
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- BBT Trang TTĐT cơ quan;
- Lưu: VT, VP (Đạo).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Vũ Mạnh Hải



Phụ lục I

*

| TT | Tên thiết bị | Số lượng | Tình trạng hoạt động | Ghi chú |
|----|---|----------|----------------------|---------|
| 01 | Máy chủ | 01 | Tốt | |
| 02 | Máy tính (PC, Laptop) | 75 | Tốt | |
| 03 | Số máy tính sử dụng phần mềm diệt virus miễn phí | 0 | | |
| 04 | Số máy tính sử dụng phần mềm diệt virus thương mại có bản quyền | 75 | Tốt | |
| 05 | Số máy in | 15 | Tốt | |
| 06 | Số máy photocopy | 04 | Tốt | |
| 07 | Số máy scans | 03 | Tốt | |
| 08 | Tường lửa | 0 | | |

12/15/2010



Phụ lục II

*

| TT | (1) | (2) | (3) | Ghi chú |
|----|---|--|----------|---|
| 01 | Phân công cán bộ lãnh đạo, chuyên viên phụ trách CNTT | Phân công cán bộ lãnh đạo | X | Thông báo số 111/TB-BQLKKT |
| | | Chuyên viên phụ trách | X | Thông báo số 05/TB-VP |
| 02 | Thư điện tử | Tỷ lệ văn bản được trao đổi, xử lý qua thư điện tử công vụ | 100% | |
| | | Tỷ lệ văn bản được trao đổi, xử lý qua thư điện tử cá nhân | Trên 80% | |
| 03 | Phần mềm quản lý văn bản và điều hành (eOffice) | Quy chế quản lý và sử dụng phần mềm | X | Quyết định số 114/QĐ-BQLKKT |
| | | Tỷ lệ văn bản đến được xử lý | 100% | |
| | | Tỷ lệ văn bản đi được xử lý | 100% | |
| 04 | Mạng nội bộ LAN | | X | |
| 05 | Trang thông tin điện tử | Cung cấp, cập nhật thông tin lên Trang TTĐT đảm bảo theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ | 100% | |
| | | Quy chế quản lý điều hành Ban Biên tập Trang TTĐT | X | Quyết định số 330/QĐ-BQLKKT |
| | | Chi nhuận bút | X | Quyết định số 131/QĐ-BQLKKT |
| | | Số TTHC được cung cấp trên Trang TTĐT (đang áp dụng) | 20 | Mức độ 1,2: 20 Mức độ 3: 03 (đang triển khai) |

Handwritten signature